

Số: **11478** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **18** tháng **12** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, KH (2).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương
phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển
bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11476 /QĐ-BCT
ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu

Tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của ngành. Nghiên cứu đổi mới mô hình, tổ chức hoạt động của ngành, xây dựng mô hình quản lý nhà nước về năng lượng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 6,5-7,0%, giai đoạn 2021-2030 đạt 7,5-8,0%;

- Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu kinh tế (%/GDP) đến 2020 chiếm 42-43% và đến năm 2030 chiếm 43-45%;

- Giảm điện năng dùng để truyền tải và phân phối điện tới năm 2015 khoảng 8%, năm 2020 xuống dưới 8%;

- Hệ số đàn hồi năng lượng/GDP năm 2015 đạt 1,5; năm 2020 đạt 1,0 và đến năm 2030 đạt < 1,0;

- Phân đầu giảm tỷ lệ tổn thất than khai thác hầm lò đến năm 2020 xuống 25% và sau năm 2020 dưới 25%, khai thác lộ thiên đến năm 2020 xuống 5% và sau năm 2020 dưới 5%; đến năm 2020, tăng hệ số thu hồi trong sàng tuyển chế biến than lên 90%;

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 15%/năm; kiểm soát nhập siêu ở mức dưới 5% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015 và tiến tới cân bằng cán cân thương mại vào năm 2020; thặng dư thương mại thời kỳ 2021-2030;

- Phân đầu tăng tỷ trọng đóng góp của thương mại trong nước vào GDP của cả nền kinh tế: đến năm 2015 chiếm khoảng 14%, tới năm 2020 chiếm tỷ trọng khoảng 14,5-15%, tới năm 2030 khoảng 15,5-16%.

2. Định hướng

Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, rà soát, sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách, tạo khung pháp lý minh bạch, thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo mọi điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin có chất lượng, tháo gỡ các khó khăn, rào cản cho phát triển của doanh nghiệp, tạo động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành;

Nâng cao hiệu quả, cải thiện năng lực sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành thông qua việc xác định lại nhiệm vụ chính, củng cố, sắp xếp lại tổ chức hoạt động, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu, tổ chức lại sản xuất kinh doanh; cơ chế quản lý, quản trị nguồn nhân lực, gắn cơ cấu tập đoàn, tổng công ty với tái cơ cấu ngành và tái cấu trúc nền kinh tế;

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), sản xuất thử nghiệm sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ đổi mới, hoàn thiện công nghệ, hoàn thiện sản phẩm, nâng cao tỷ trọng nội địa hoá trong chế tạo các hệ thống thiết bị đồng bộ; nâng cao tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ vào giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp. Hoàn thành công tác chuyển đổi mô hình hoạt động của các Viện nghiên cứu thuộc ngành;

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng nâng cao năng lực hoạch định chính sách, tổ chức quản lý ngành; phát triển sắp xếp các cơ sở đào tạo thuộc ngành; huy động các trường, các cơ sở đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân tham gia đào tạo mới và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành;

Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, các tiêu chuẩn môi trường thuộc ngành hoặc tiêu chuẩn quốc tế trong phát triển ngành. Kiên quyết không chấp thuận các dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, sử dụng tài nguyên và năng lượng không hiệu quả, ô nhiễm môi trường;

Rà soát các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và chương trình đã được phê duyệt; chỉ được quyết định đầu tư khi dự án đã được lựa chọn theo đúng quy trình và thứ tự ưu tiên, đã xác định nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án đầu tư. Tăng cường thẩm quyền và năng lực của hệ thống giám sát đối với đầu tư công, tăng cường chấp hành pháp luật, cơ chế chính sách, nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư công.

II. NỘI DUNG

1. Đổi mới cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển

- Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Chính sách thương mại đa biên, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát sửa đổi,

bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp và thương mại phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và định hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa;

- Vụ Công nghiệp nặng phối hợp với các đơn vị liên quan trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các chính sách thúc đẩy các ngành công nghiệp ô tô, cơ khí trọng điểm và công nghiệp hỗ trợ, bao gồm các biện pháp hỗ trợ sản xuất - kinh doanh như các ưu đãi về thuế, tín dụng, cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất...;

- Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Luật Ngoại thương và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp;

- Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình và thủ tục, giảm mạnh thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của các doanh nghiệp và người dân.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành:

- Rà soát, hệ thống hóa các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu thuộc ngành Công Thương đã được lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để có những sửa đổi, bổ sung và lập mới;

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch để đưa ra định hướng thu hút đầu tư nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương/lãnh thổ;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công khai, minh bạch đối với các loại quy hoạch.

3. Nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp

Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương:

- Thực hiện chính sách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm: tập trung đầu tư nguồn vốn vào các dự án trọng điểm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch hàng năm đã được các tập đoàn, tổng công ty xây dựng; chỉ khởi công các công trình, dự án đã đảm bảo đủ các điều kiện như mặt bằng, nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực để triển khai;

- Điều chỉnh, xây dựng mô hình chiến lược phát triển, cơ cấu lại vốn và tài sản, đổi mới quy trình sản xuất, đa dạng hoá và khác biệt hoá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm; đổi mới tổ chức quản lý, đổi mới và tăng cường hiệu lực quản lý nội bộ phù hợp với từng tập đoàn, tổng công ty; không để tình trạng các tập đoàn, tổng công ty đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính;

- Đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư, cân đối, phân bổ nguồn vốn hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các tập đoàn, tổng công ty. Chú trọng đến đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, áp dụng công nghệ và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm;

- Tăng cường năng lực và thực hiện có hiệu quả giám sát của các đơn vị thuộc Bộ, của chủ đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng công trình bảo đảm dự án đầu tư được chấp thuận đáp ứng đầy đủ tiêu chí, thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả kinh tế - xã hội; tăng cường công khai hoá thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý và chủ đầu tư về các công trình đầu tư, đặc biệt các công trình trọng điểm.

- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp thuộc Bộ triển khai quyết liệt Đề án Tái cấu trúc các Tập đoàn, Tổng công ty đã được phê duyệt; xây dựng Đề án Tái cấu trúc các Tập đoàn, Tổng công ty trong giai đoạn tiếp theo trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp

Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung:

- Đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước; tiến hành rà soát, phân loại, bổ sung phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014 - 2015, xây dựng phương án sắp xếp cho giai đoạn sau; thực hiện đa dạng hoá sở hữu, kiên quyết thoái vốn đầu tư vào các lĩnh vực, ngành không liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chính; hiệu quả đầu tư thấp và không có khả năng tăng trưởng về quy mô tại các tập đoàn, tổng công ty;

- Nghiên cứu hình thức tổ chức phù hợp cho các doanh nghiệp nhà nước, các Viện nghiên cứu đã và sẽ được chuyển đổi mô hình trong thời gian tới.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Vụ Phát triển nguồn nhân lực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung:

- Xác định nhu cầu nhân lực của các ngành làm căn cứ để các cơ sở đào tạo chủ động lập kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu và đào tạo quản trị doanh nghiệp;

- Triển khai thực hiện việc sắp xếp các cơ sở đào tạo thuộc Bộ theo cụm, vùng. Thực hiện chương trình hành động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ theo hướng đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo trình, đầu tư cho phương tiện giảng dạy - học tập, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu, mục tiêu, địa chỉ... gắn đào tạo nghề với các ngành. Trong đó, đổi mới chương trình đào tạo, chủ động xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao; đổi mới cơ chế tài chính để tạo động lực cho các trường nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo gồm: kiểm định chất lượng chương trình và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học để nâng cao chất lượng đào tạo. Khuyến khích, tạo thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo, nâng cao kỹ năng lao động cho doanh nghiệp;

- Xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý nhân lực của Ngành, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý; xây dựng hệ thống văn bản điều hành liên quan đến phát triển nguồn nhân lực của Ngành phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ.

6. Phát triển khoa học công nghệ

Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của các cơ quan nghiên cứu, tư vấn dịch vụ khoa học công nghệ theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chuyển đổi, hình thành và phát triển các mô hình doanh nghiệp khoa học công nghệ theo Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp Khoa học và công nghệ;

- Đẩy mạnh thực hiện các nội dung đã được phê duyệt tại “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020”. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương thực hiện;

- Đầu tư phát triển mới có trọng tâm, trọng điểm một số phòng thí nghiệm, cải tạo, bổ sung trang thiết bị, chống xuống cấp và nâng cấp các phòng thí nghiệm chuyên ngành với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo sản phẩm mới, phân tích, kiểm tra, chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn sản phẩm.

7. Xây dựng Đề án Tái cơ cấu và Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung tái cơ cấu theo từng lĩnh vực

Các Tổng cục, Cục, Vụ căn cứ các nội dung tái cơ cấu theo từng lĩnh vực tại Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020,

tầm nhìn đến năm 2030, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu trong từng lĩnh vực cụ thể, Kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực đơn vị phụ trách trình Bộ phê duyệt, cụ thể:

- Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm: ngành điện; ngành than; ngành dầu khí. Trong đó, giao Cục Điều tiết điện lực chủ trì xây dựng đối với nội dung tái cơ cấu ngành Điện phục vụ thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

- Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành hoá chất;

- Vụ Công nghiệp nặng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu trong lĩnh vực công nghiệp nặng, bao gồm: ngành thép - luyện kim, ngành cơ khí, ngành khai thác - kinh doanh - chế biến khoáng sản và ngành điện tử;

- Vụ Công nghiệp nhẹ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ, bao gồm: ngành dệt may, ngành da giày, ngành thuốc lá, ngành bia, rượu, nước giải khát, ngành dầu thực vật, ngành giấy, ngành sữa, ngành nhựa;

- Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nội dung tái cơ cấu lĩnh vực thương mại, bao gồm: phát triển xuất khẩu; quản lý nhập khẩu;

- Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nội dung tái cơ cấu lĩnh vực thương mại đối với nội dung phát triển thị trường trong nước;

- Vụ Thương mại biên giới và miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nội dung tái cơ cấu lĩnh vực thương mại đối với nội dung phát triển thị trường biên giới, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa...;

- Các Vụ Thị trường ngoài nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nội dung tái cơ cấu lĩnh vực thương mại đối với nội dung phát triển thị trường ngoài nước;

- Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện nội dung tái cơ cấu đối với lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế; hoàn thiện thể chế chỉ đạo, điều phối, thực thi và giám sát thực hiện các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; thúc đẩy đàm phán, thực thi các thỏa thuận thương mại quốc tế;

- Vụ Chính sách thương mại đa biên, Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế quốc tế phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, cơ quan hữu quan chủ trì triển khai hội nhập kinh tế quốc tế theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10

tháng 4 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương và triển khai vận động chính trị, ngoại giao phục vụ đàm phán, thực thi các thỏa thuận quốc tế.

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ quan điểm, mục tiêu, định hướng và nội dung của Đề án tái cơ cấu ngành công thương xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành công thương trên địa bàn;

- Tổ chức rà soát xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn và tổ chức thực hiện;

- Tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tạo điều kiện bố trí quỹ đất cho các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy thuộc lĩnh vực: hoá chất, dệt, nhuộm, thuộc da... ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển thương mại trên địa bàn;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích đầu tư phát triển chợ, xây dựng mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng;

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu trong Kế hoạch hành động này tổ chức thực hiện và định kỳ 6 tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong những nhiệm vụ có liên quan;

3. Các Tổng cục, Cục, Vụ gửi Đề án tái cơ cấu và Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung tái cơ cấu lĩnh vực đơn vị phụ trách đã được Bộ phê duyệt cho Vụ Kế hoạch trước ngày 31 tháng 3 năm 2015;

4. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương trên địa bàn đã được phê duyệt về Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch) trước ngày 31 tháng 3 năm 2015;

5. Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương, Đề án tái cơ cấu trong từng lĩnh vực cụ thể, Kế hoạch thực hiện các nội dung tái cơ cấu của từng đơn vị và các địa phương báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ 6 tháng và khi có yêu cầu.

6. Giao Vụ Tài chính nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội thực hiện Đề án;

7. Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động này và gửi về Vụ Kế hoạch trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng